

Bản án số: 173 /2020/HS-ST
Ngày 21-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường A trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 132/2020/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2020/QĐXXST-HS ngày 06/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Hoàng P, sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 16 đường 17, khu phố 1 phường Đ, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Đỗ Thành Đ, sinh năm 1972 và con bà Phạm Thị H, sinh năm 1970; bị cáo có vợ tên Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1998 và có 02 con cùng sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ 01 ngày 10/5/2019. Bị cáo bị bắt giam ngày 31/7/2019, có mặt.

2. Nguyễn Đức H, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 4 đường 7, khu phố 1 phường Đ, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và con bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1968; bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là thứ 2; tiền sự, tiền án: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ 01 ngày 10/5/2019, bị cáo bị bắt giam ngày 31/7/2019, có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị H1, sinh ngày 01/5/2002; tạm trú: Số 100/4B đường số 5, khu phố Đ 2, phường B, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1998; tạm trú: Số BT22 đường số 5, khu phố Đ2, phường B, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*

1. Anh Đoàn Thế A, sinh năm 1991; thường trú: Số 16/23 Nguyễn Tri Phương, khu phố Đ1, phường B, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964; thường trú: Số 4 đường 7, khu phố 1, phường Đ, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1998; thường trú: Số 44 đường 9, khu phố 4, phường C, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

4. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994; thường trú: Xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An, có mặt.

- *Người làm chứng* : Anh Võ Quốc T2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/3/2019, bị cáo Đỗ Hoàng P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu đen, biển số 59X3 – 414.60, khi lưu thông đến trước khu vực cây xăng Vân Trúc, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương gặp chị Nguyễn Thị H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng lưu thông cùng chiều phía trước, túi quần bên phải chị H1 để điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu vàng đồng ló ra ngoài. P điều khiển xe vượt lên chạy song song, áp sát vào bên phải xe chị H1 dùng tay trái giật điện thoại di động chị H1 tăng ga tẩu thoát. P mang điện thoại di động đến tiệm cầm đồ Thế Anh bán cho anh Đoàn Thế A được 1.900.000 đồng.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23/4/2019, P cùng bị cáo Nguyễn Đức H bàn việc đi cướp giật tài sản. Sau đó P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu đen, biển số 59X3 – 414.60, bị cáo H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ, biển số 37Y1 – 2501 H có nhiệm vụ cản địa khi P giật được tài sản. Sau đó cả hai điều khiển xe lưu thông trên đường, khi lưu thông đến trước số nhà 63 đường 6, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, Thành phố Dĩ An gặp chị Phạm Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ, biển số 77Y2 – 0415 đi cùng chiều, trong túi quần sau bên phải chị T để điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Prime màu xanh đen ló ra ngoài. P điều khiển xe áp sát bên phải xe chị T, dùng tay trái giật điện thoại di động chị T sau đó P, H tăng ga tẩu thoát. P mang điện thoại đến tiệm cầm đồ Thế Anh bán cho anh Đoàn Thế A được 1.900.000 đồng, P đưa H 300.000 đồng số tiền còn lại P, H sử dụng hết.

Ngày 10/5/2019, Công an phường An Bình đi tuần tra gặp Đỗ Hoàng P, Nguyễn Đức H có biểu hiện nghi vấn yêu cầu về Công an phường An Bình làm việc. Tại đây P, H khai nhận việc chiếm đoạt điện thoại của chị Nguyễn Thị H1, Phạm Thị T.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu vàng đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Prime màu xanh đen (đã trả cho bị hại Nguyễn Thị H1, Phạm Thị T).

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu đen, biển số 59X3 – 414.60, xe trên thuộc sở hữu của chị Nguyễn Hoàng O.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ, biển số 37Y1 – 2501, xe trên thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T1, ông T1 cho H mượn xe không biết việc H sử dụng xe vào phạm tội (đã trả xe cho ông T1).

+ Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen, điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, điện thoại di động hiệu SamSung J5 màu vàng thu giữ từ Phi, Huy Công an Thành phố Dĩ An xác minh, điều tra xử lý sau.

+ Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu đỏ thu giữ từ H và P điện thoại trên của anh Trương Nguyễn Quang N, Công an Thành phố Dĩ An đã chuyển hồ sơ vật chứng cho Công an phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 139/BB.ĐG ngày 13/6/2019 của Hội đồng định giá Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương: Điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu vàng đồng trị giá 2.200.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 138/BB.ĐG ngày 13/6/2019 của Hội đồng định giá Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương: Điện thoại di động hiệu SamSung J7 Prime màu xanh đen có trị giá 2.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 4.400.000 đồng.

Anh Đoàn Thế A là chủ tiệm cầm đồ Thế Anh không biết điện thoại do P mang bán là tài sản do P phạm tội có được nên không xử lý hình sự đối với anh Đoàn Thế A, số điện thoại di động P mang bán cho anh A, anh A đã giao nộp lại và không yêu cầu yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không xét.

Cáo trạng số 168/CT-VKS - DA ngày 30/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Đỗ Hoàng P, Nguyễn Đức H về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng P từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo P nộp lại 3.500.000 đồng, bị cáo H nộp lại 300.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước, trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu đen, biển số 59X3 – 414.60 cho chị Nguyễn Hoàng O.

Chị Nguyễn Hoàng O bào chữa bảo vệ quyền của mình. Yêu cầu được trả lại xe mô tô biển số 59X3 – 414.60 do là tài sản riêng.

Bị cáo P, H không bào chữa, tranh luận cho hành vi phạm tội, trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng. Bị cáo P, H xin được xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ xác định các bị cáo phạm tội: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 10/5/2019, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai bị cáo Đỗ Hoàng P, Nguyễn Đức H thể hiện trong các ngày 25/3/2019 và 24/3/2019 bị cáo Đỗ Hoàng P và Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô biển số 59X3-414.60 và 37Y1 -2501 thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, nhanh chóng giật điện thoại của bị hại Nguyễn Thị H1 và Phạm Thị T (bị cáo P thực hiện hai lần, bị cáo H thực hiện 01 lần). Do vậy, hành vi trên của bị cáo P, H đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 168/CT – VKS ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P thực hiện việc cướp giật tài sản 02 lần vào ngày 25/3/2019 và 23/4/2019, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã đầu thú hành vi phạm tội, tài sản thiệt hại đã được thu hồi trả bị hại. Tình tiết trên được quy định điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo P, H có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo P, H phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 10 năm tù, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo ngoài việc xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị H1, Phạm Thị T được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để các bị cáo tự cải tạo rèn luyện sau này không vi phạm nữa, cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo P là người rủ bị cáo H phạm tội, bị cáo Phi, Huy cùng tham gia với vai trò người thực hành, bị cáo P thực hiện 02 lần phạm tội, do vậy mức hình phạt bị cáo P cao hơn so với bị cáo H.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị H1, Phạm Thị T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 biển số 59X3-414.60, xe trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Hoàng O, bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội chị O không biết. Do vậy, tuyên trả cho chị O.

[7.2] Đối với khoản tiền thu lợi do phạm tội mà có của bị cáo P 3.500.000 đồng, bị cáo H 300.000 đồng. Cần buộc các bị cáo nộp sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[9] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo P, H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Hoàng P, Nguyễn Đức H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1.1 Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng P 04 (bốn) năm tù.

1.2 Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù đối với bị cáo Đỗ Hoàng P, Nguyễn Đức H tính từ ngày 31/7/2019. Bị cáo P và H được tính trừ thời gian tạm giữ 01 ngày 10/5/2019.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Buộc bị cáo Đỗ Hoàng P phải nộp 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Hoàng O xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 biển số 59X3-414.60 màu đen, số khung 5118JK114969, số máy JM51E1114985 đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Đỗ Hoàng P, Nguyễn Đức H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người cqlnvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh